

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2025/DSST**
Ngày: 17/6/2025
V/v: “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kinh
2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Cán bộ TAND quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 33/2025/TLST- DS ngày 13/3/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 12/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2025/QĐST-HPT ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số B, N, phường V, quận C, Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Quyền Tổng giám đốc.

Ủy quyền lại: Bà Nguyễn Phương C – Trưởng phòng giao dịch (Theo giấy uỷ quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc và Thông báo số 176B/2025/TB-TGD ngày 27/5/2025 về việc thực hiện và nghĩa vụ của S1 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Quang L, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: số A ngõ B B, phường C, quận H, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 1/3/2023 ông Lê Quang L có ký với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh T2, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

của Ngân hàng TMCP S – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thẻ tại thời điểm ký được áp dụng là 29,8%/năm.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, tính đến ngày 25/2/2024, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 598.977.000 đồng, đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 549.579.000 đồng và đến ngày 3/4/2025 thì thanh toán tiếp 2.000.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở thanh toán nợ nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) nên ngày 25/6/2025 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của ngân hàng, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, trong đó lãi suất trong hạn được ngân hàng giữ nguyên, không thay đổi kể từ thời điểm ký kết (được áp dụng theo Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT, thay thế bởi Quyết định số 3344/2023/QĐ-TT.PTSPCN ngày 12/12/2023 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam) cho đến hiện nay là 29,8%/năm.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu: Buộc ông Lê Quang L phải trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/6/2025: nợ gốc: 56.342.208 đồng, nợ lãi quá hạn: 25.589.318 đồng, tổng cộng là 81.931.526 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 18/6/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc đã vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*** Bị đơn là ông Lê Quang L:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án. Nhưng bị đơn đều không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên Tòa án không lấy được lời khai cũng không hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt đúng quy định quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành các quy định của

pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, không chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 1/3/2023, Ngân hàng và ông Lê Quang L có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên xảy ra tranh chấp. Vì vậy xác định đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ cư trú theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng là số 12 ngõ B B, phường C, quận H, Hà Nội; theo cung cấp của Công an phường C, quận H, Hà Nội thì từ năm 2023 ông L đã bán nhà, không còn sinh sống tại địa chỉ cư trú và chuyển đi nơi khác, hiện không rõ ở đâu. Xét thấy bị đơn đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch dân sự mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 BLDS nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Hoàn Kiếm.

- Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên xác lập tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 4 BLDS năm 2015, Điều 4, 12, 90 Luật tổ chức tín dụng 2010. Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại điều 119 BLDS. Vì vậy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 1/3/2023 giữa Ngân hàng và ông L xác định là hợp pháp và có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 điều 401 BLDS kể từ thời điểm hợp đồng được giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại khoản 2 điều 401 BLDS.

2.2. Xét quá trình thực hiện hợp đồng của các bên: Ngân hàng đã thực hiện đúng hợp đồng, đã cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng cho ông L. Sau khi được cấp thẻ tín dụng kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông L đã thực hiện

các giao dịch với tổng số tiền là 598.977.000 đồng nhưng chỉ thanh toán được cho ngân hàng số tiền 549.579.000 đồng tính đến ngày 25/2/2024 và đến ngày 3/4/2025 thì thanh toán tiếp 2.000.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán dư nợ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 18. Trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ, Điều 19. Thời hạn thanh toán của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 25/6/2025 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng với quy định tại Điều 24. Vi phạm của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và đúng với thoả thuận đã ký.

2.3. Đối với yêu cầu tính lãi: Tại điểm 1.24 của phần Giải thích thuật ngữ và Điều 23, 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, cách thức tính lãi, quyết định về việc ban hành biểu phí dịch vụ thẻ phát hành tại Việt Nam của Ngân hàng và tóm tắt sao kê thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận đã ký. Nên ngày 25/6/2025 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và xử lý chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S về việc buộc bị đơn ông Lê Quang L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ cho nguyên đơn theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng ngày 1/3/2023”. Tính đến ngày 17/6/2025 ông L còn nợ ngân hàng số tiền là 81.931.526 đồng, trong đó nợ gốc: 56.342.208 đồng, nợ lãi quá hạn: 25.589.318 đồng. Ngoài ra, ông L còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/6/2025 đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc cho ngân hàng theo lãi suất quy định trong hợp đồng và không trái quy định của pháp luật.

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 4, Điều 119, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ các Điều 44, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Quang L về việc thanh toán số tiền dư nợ còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng ngày 1/3/2023.

Buộc ông Lê Quang L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 17/6/2025 là 81.931.526 (T1 mười một triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, năm trăm hai sáu đồng), trong đó nợ gốc: 56.342.208 đồng, nợ lãi quá hạn: 25.589.318 đồng.

Ngoài ra, ông Lê Quang L còn có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 18/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của ngân hàng theo từng thời kỳ nhưng không trái quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Quang L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.096.576 đồng (Bốn triệu, không trăm chín sáu nghìn, năm trăm bảy sáu đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0069349 ngày 13/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, TP ..

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Hoàn Kiếm
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ngọc

